TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2022/HSST.
Ngày: 24/02/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Khánh.

2. Bà Võ Thị Cảnh.

- **Thư ký phiên toà**: Ông Phan Đình Mão – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà**: Bà Nguyễn Thu Thùy - Kiểm sát viên (KSV).

Ngày 24/02/2022, tại trụ sở TAND huyện Kbang. TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/HSST ngày 05/01/2022 đối với bị cáo:

Trần Thị Phi P - Sinh năm: 1980, tại huyện Tuy Phước, Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Tổ 59, khu vực 11, phường Đống Đa, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Trình độ học vấn: 8/12; Tiền án: có 01 tiền án về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; tiền sự: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trần Văn S và bà Đinh Thị C, có chồng là Võ Văn M (đều đã chết). Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 07/01/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

-03 (ba) gói mẫu vật hoàn trả sau giám định, kí hiệu A, B, C có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai.

- 25 (hai mươi lăm) túi nilon trong suốt;

- 03 (ba) bật lửa;

- 01 (một) kéo bằng kim loại;

- 01 (một) điện thoại OPPO màu đỏ (IMEL1: 868476033465074; IMEL2: 868 476033465066);

-01 (một) bao da màu đen, trong bao da có 01 (một) cân điện tử (Power*1, Ming Heng Mini Scale);

-01 (một) túi xách bằng da, màu nâu, có quai xách bằng da rộng khoảng 01cm, kích thước túi xách (11cm x 21cm), trên túi xách có hình chuột mickey.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Phi P là đối tượng không nghề nghiệp, không có nơi cư trú ổn định và đã có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích.

Ngày 27/12/2020, Phượng thuê phòng trọ số 104, Nhà nghỉ Tuấn V, tổ dân phố 7, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai để ở. Ngày 05/01/2021, Phượng đi ra thị xã An Khê để giải quyết việc riêng. Do trước đây Phượng còn nợ tiền của Võ Tấn Phát (thường gọi là Phát lát, sinh năm 1981, trú tại tổ 8, phường An Phú, thị xã An Khê) nhưng chưa trả, nên tối ngày 06/01/2021, khi biết Phượng đang ở thị xã An Khê, Phát gọi điện thoại đòi tiền P. Phượng hẹn trong buổi tối ngày 06/01/2021 sẽ trả tiền cho Ph, khi nào có người chuyển tiền trả nợ P sẽ báo cho Ph biết. Sau đó, P sử dụng điện thoại liên lạc với nhiều người mượn tiền để trả nợ cho Ph, nhưng không mượn được. Phượng nhắn tin qua Zalo trên điện thoại di động của P (tài khoản Zalo của Ph có tên "Trần P") với Lê Văn B, sinh năm 1990 và Nguyễn Thị Tú T, sinh năm 1995, sinh sống với nhau như vợ chồng tại thôn 6, xã Đông, huyện K, tỉnh Gia Lai (Bằng sử dụng tài khoản Zalo có tên "chuột Vàng") để hỏi mượn tiền nhưng B và T nói không có tiền. P tiếp tục nhờ B và T vay tiền giúp P để P trả cho Ph. B và Tr nói do đã khuya, không vay được tiền và hẹn đến sáng mai.

Sáng ngày 07/01/2021, Bằng đi làm để điện thoại có đăng ký Zalo ở nhà để Tr sử dụng. P tiếp tục nhắn tin cho B và T nhờ đi mượn tiền giúp P, Trinh trả lời không mượn được. Do Tr biết P có bán ma túy đá nên Tr nảy sinh ý định mua ma túy của Phượng với giá rẻ để sử dụng. Tr nhắn tin cho P nội dung "Tr tìm người mua ma túy để P bán lấy tiền trả nợ", P nhắn lại nội dung "Góc tư 1500 nhen" có nghĩa P bán ¼ hộp ma túy đá (tương đương 1,25 gam) với giá 1.500.000 đồng. P hẹn từ từ để P giải quyết công việc xong rồi vào. Lúc này, P đang ở thị xã An Khê để tìm tiền trả nợ cho Ph, nhưng không có, nên P nói T nhờ B đi mượn dùm P 1.500.000 đồng. Tr hỏi lại "gửi đâu", thì P nhắn tin số tài khoản của Ph cho Tr (số tài khoản 040098737318 do Ph nhờ bạn gái tên Nguyễn Thị Bích T đứng tên mở tài khoản giúp Ph).

Sau đó, Tr và P tiếp tục nhắn tin thỏa thuận giá cả mua bán ma túy, Tr nhắn "C để nữa hộp 2tr" có nghĩa Tr trả giá ma túy nửa hộp (tương đương 2,5gam) giá 2.000.000 đồng, P nhắn lại "gửi 1500 thôi" có nghĩa nói Tr chuyển 1.500.000 đồng. Sau đó P nhắn "2300 Mình cân đủ số mà" có nghĩa P đòi bán ma túy giá 2.300.000 đồng/nửa hộp. Tr nhắn lại "Tý can 2tr nói nửa hộp ok Lấy thêm 5x vô lấy jo e đi gủi 1500" có nghĩa Tr nói P cân bán cho Tr 2.000.000 đồng ma túy nhưng nói là nửa hộp, giờ Tr đi gửi 1.500.000 đồng, còn 500.000 đồng P vào lấy. P nhắn lại nội dung "chỉ gửi 1.500.000 đồng thôi, chừng nào gửi xong nhắn tin, còn 500.000đồng để trả tiền xe". Sau khi thống nhất xong, Tr đi đến điểm giao dịch Viettel tại tổ 3, thị trấn Kbang do chị Trần Thị L, sinh năm 1983, trú tại tổ 3, thị trấn K đứng tên kinh doanh. Tr đưa cho chị L 1.500.000 đồng, nhờ chị L chuyển tiền vào tài khoản của Ph. Chị L trừ tiền phí giao dịch 12.000 đồng và dùng tài khoản của điểm bán hàng của mình, mã số 1000721100 chuyển 1.488.000 đồng vào tài khoản số 040098737318 theo yêu cầu.

Sau khi có thông báo đã chuyển tiền, Tr chụp ảnh màn hình điện thoại của chị Lan gửi cho P, P đưa cho Phát xem, xác định đã chuyển 1.488.000 đồng vào tài khoản của Phát để trả nợ, Ph hỏi P số tiền còn lại khi nào trả, Phượng hẹn 01 tuần sau sẽ trả.

Sau đó, P đã đón xe Taxi (không rõ biển kiểm soát và người điều khiển) đi vào huyện K, Tr nhắn tin nói P vào thẳng nhà Tr, thì P trả lời "Để vô cân đã chứ" rồi đi về Nhà nghỉ Tuấn V và gọi điện báo cho Tr biết để đến trả tiền xe taxi cho P và giao nhận ma túy. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Tr đến Nhà nghỉ Tuấn Vũ gặp P. Tr đã trả tiền Taxi 500.000 đồng rồi cùng P vào Nhà nghỉ. P lấy chìa khóa từ chủ Nhà nghỉ là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961, trú tại tổ 7, thị trấn K rồi mở cửa vào phòng số 104 đóng cửa lại. P nói Tr đứng lên bàn gỗ lấy cho P cái cân điện tử để ở cạnh tường ô lấy ánh sáng trên cao bên trong phòng Nhà nghỉ, P đứng dưới đất giữ bàn để Tr lấy cân. Lấy cân xong, P lấy gói ma túy đá từ trong túi nilon P mới mang vào phòng. P chia bớt số ma túy trong gói này ra 01 (một) gói nilon nhỏ (vỏ gói nilon do P tự làm từ trong bì đựng khẩu trang của P). P cân số ma túy còn lại trong gói lớn để bán cho Tr theo thỏa thuận từ trước (P bán cho Tr 2.000.000 đồng, gồm 1.500.000 đồng chuyển cho Ph và 500.000 đồng trả tiền Taxi). Lúc này, P chỉ cân lượng ma túy 1700 số cân điện tử (tương ứng 1,7 gam) để bán cho Tr với giá 2.000.000 đồng. Trinh không đồng ý với lượng ma túy trên, Tr yêu cầu P phải cân cho Tr 2000 số cân điện tử (tương ứng 02 gam), P và Tr không đồng ý với số lượng ma túy đã thỏa thuận, nên Tr không mua ma túy của Phượng nữa. Trinh nói Phượng bán ma túy cho ai thì bán còn tiền thì trả lại cho Trinh sau, Phượng đồng ý. Sau khi thống nhất xong, Tr đi về, chỉ còn lại một mình P trong phòng số 104, Nhà nghỉ Tuấn V.

Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang phối hợp cùng chính quyền địa phương tiến hành kiểm tra, bắt quả tang, khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Trần Thị Phi P; Kiểm tra trong túi xách của Phượng có 01 túi nilon trong suốt, bên trong có 03 túi nilon trong suốt có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy đá), đã được niêm phong theo quy định, ký hiệu A.

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phượng tại phòng 104, Nhà nghĩ Tuấn V đã phát hiện và tạm giữ:

- Tại vị trí trên tấm nệm giường ngủ sát vách phía Nam của phòng 104, phát hiện 01 (một) bao da màu đen, trong bao da có 01 (một) cân điện tử; 01(một) gói nilon trong suốt được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy), đã được tạm giữ, niêm phong theo quy định, ký hiệu B.

- Tại vị trí trên tấm nệm giường ngủ sát vách phía Nam của phòng 104, phát hiện 25 (hai mươi lăm) túi nilon trong suốt, 03 (ba) bật lửa, 01(một) kéo bằng kim loại.

- Tại vị trí trên tấm nệm giường ngủ sát vách phía Nam của phòng 104, phát hiện 01 (một) ống nhựa màu trắng, 01 (một) ống nhựa màu đen; 01 (một) dụng cụ bằng kim loại dài 14,3cm, một đầu nhọn, một đầu tù được đựng trong một hộp giấy, nhựa dài 19,3cm, rộng 5,5cm được niêm phong theo quy định, ký hiệu C.

- Tại vị trí kệ gỗ sát vách phía Tây của phòng 104, phát hiện và tạm giữ 01 (một) điện thoại OPPO màu đỏ.

Ngày 08/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 02/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, giám định:

-Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong bì thư niêm phong ký hiệu A, B có phải là chất ma túy không? Loại chất ma túy gì? Trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu đen, 01 dụng cụ bằng kim loại trong gói niêm phong ký hiệu C có chứa chất ma túy không? Loại chất ma túy gì? Trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? (BL số: 47).

* Tại kết luận giám định số: 72/KLGĐ, ngày 15/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

- Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 03 gói nilon, trong bì thư ghi A niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,4119 gam.

- Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon, trong bì thư ghi B niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,6577 gam.

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu đen và 01 đoạn kim loại (một đầu nhọn, một đầu tù) trong bì thư ghi C niêm phong gửi giám định: Không đủ yếu tố giám định.

* Kết quả xét nghiệm nước tiểu lúc 19 giờ 45 phút ngày 07/01/2021 tại Công an huyện Kbang, kết luận: Trần Thị Phi Phượng dương tính với ma túy đá nhóm Methamphetamine.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong có 03 túi nilon trong suốt có chứa chất tinh thể màu trắng, đã được niêm phong theo quy định, ký hiệu A; 01 (một) gói nilon trong suốt được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, đã được tạm giữ, niêm phong theo quy định, ký hiệu B; 01 (một) ống nhựa màu trắng, 01 (một) ống nhựa màu đen; 01 (một) dụng cụ bằng kim loại dài 14,3cm, một đầu nhọn, một đầu tù được đựng trong một hộp giấy, nhựa dài 19,3cm, rộng 5,5cm được niêm phong theo quy định, ký hiệu C. Ngày 15/01/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai gửi lại: 03 gói niêm phong ký hiệu A, B, C mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

- 01 (một) bao da màu đen, trong bao da có 01 cân điện tử.

- 25 (hai mươi lăm) túi nilon trong suốt, 03 bật lửa, 01 kéo bằng kim loại.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu đỏ.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Ngày 05/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Kbang ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung (Quyết định số: 04/2021/HSST-QĐ) để bổ sung một số chứng cứ chứng minh chiếc túi xách chứa ma túy khi bắt quả tang là của Trần Thị Phi P và làm rõ hành vi "*Mua bán trái phép chất ma túy*" của đối tượng Trần Thị Tú Tr và hành vi "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" của Nguyễn Mạnh G và Trần Thị Phi P. Ngày 08/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang để điều tra bổ sung theo yêu cầu của Tòa án. Quá trình điều tra bổ sung xác định.

Trong thời gian Phượng thuê phòng 104 tại Nhà nghỉ Tuấn V, bà Nguyễn Thị H là người quản lý chìa khóa. Khi P đi ra ngoài thì gửi lại chìa khóa cho bà tại quầy Lễ tân và trong thời gian P thuê phòng, nhân viên Nhà nghỉ không vào phòng của Phượng. Vào chiều ngày 07/01/2021, khi đến quầy Lễ tân lấy chìa khóa phòng,

Phượng mang theo một túi nilon màu trắng, một túi xách tay bằng da màu nâu. Kết quả kiểm tra dữ liệu điện tử cũng xác định vào chiều ngày 07/01/2021, khi đi vào nhà nghỉ, Phượng xách trên tay (tay trái) một túi nilon màu trắng và một túi xách tay bằng da màu nâu.

Làm việc với Nguyễn Mạnh G, Giang khai nhận trước đó P đã lấy một gói ma túy đá từ trong túi xách tay của P ra để P và Giang sử dụng. Chiếc túi xách có đặc điểm bằng da màu nâu, có quai rộng khoảng 01cm, kích thước túi khoảng (10x20)cm, trên túi có các họa tiết màu vàng, trắng, đỏ, đen. G xác định đó là chiếc túi xách Phượng sử dụng để đựng các vật dụng cá nhân nhỏ mà Phượng luôn mang theo bên người. Do vậy, có đủ chứng cứ để chứng minh chiếc túi xách có chứa ma túy khi tiến hành bắt quả tang là túi xách của P thường sử dụng, khi đi vào Nhà nghỉ Tuấn V vào chiều ngày 07/01/2021, P đã mang chiếc túi xách chứa ma túy vào phòng 104, Nhà nghỉ Tuấn V.

Đối với Nguyễn Thị Tú Tr, là người đã trực tiếp thỏa thuận việc mua bán ma túy với P. Mục đích Tr mua ma túy để sử dụng, hai bên thống nhất việc Trinh mua của P 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) ma túy đá. Tuy nhiên, trước khi tiến hành giao nhận ma túy, Tri và P cân số lượng ma túy để Phượng bán cho Tr thì hai người không thống nhất được số lượng ma túy nên Tr không mua ma túy của P nữa, việc mua bán ma túy giữa Tr và P không xảy ra. Tr không mua ma túy của P xuất phát từ ý thức chủ quan của Tr, không phải vì lý do khách quan nào khác. Thực tế Tr chưa nhận ma túy từ Ph, nên chưa đủ cơ sở để khởi tố Tr về tội *"Tàng trữ hoặc Mua bán trái phép chất ma túy",* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang sẽ tiếp tục điều tra khi nào đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra, Nguyễn Mạnh G khai báo đã hai lần cùng P sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của P. Ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do P cung cấp. Ngoài lời khai duy nhất của Nguyễn Mạnh Giang không có tài liệu nào khác xác định hành vi *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* của Trần Thị Phi P. Hành vi này của Trần Thị Phi P và Nguyễn Mạnh G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 04/01/2022, VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Thị Phi P về tội: "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Trần Thị Phi P phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma tuý*", đồng thời đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS để xử phạt bị cáo Trần Thị Phi P từ 04 đến 05 năm tù.

Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập gì nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị bán sung quỹ Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại OPPO màu đỏ (IMEL1: 868476033465074; IMEL2: 868476033465066);

- Đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ đối với các vật chứng gồm:

+ 03 (ba) gói mẫu vật hoàn trả sau giám định, kí hiệu A, B, C có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai.

+ 25 (hai mươi lăm) túi nilon trong suốt;

+ 03 (ba) bật lửa;

+ 01 (một) kéo bằng kim loại;

+ 01 (một) bao da màu đen, trong bao da có 01 (một) cân điện tử (Power*1, Ming Heng Mini Scale);

+ 01 (một) túi xách bằng da, màu nâu, có quai xách bằng da rộng khoảng 01cm, kích thước túi xách (11cm x 21cm), trên túi xách có hình chuột mickey.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (HSST) theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày là xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án từ 04 đến 05 năm mà Viện kiểm sát đề nghị thì cao quá cho bị cáo, bị cáo đã lớn tuổi. Xin HĐXX xem xét lại vì các đồ vật không phải là của bị cáo, nếu trong phòng bị cáo có ma túy, thì bị cáo chỉ phạm tội tàng trữ trái phép chất mua túy chứ bị cáo không hề mua bán. Nếu có mua bán trái phép chất ma túy hay tàng trữ trái phép chất ma túy thì cũng đã lỡ rồi xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang, Điều tra viên, VKSND huyện Kbang, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình tuy nhiên qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã chứng minh được rằng. Vào ngày 07/01/2021, bị cáo P liên lạc qua ứng dụng Zalo (trên điện thoại di động của bị cáo Phượng) với Nguyễn Thị Tú Tr thỏa thuận việc mua bán ma túy, P đồng ý bán cho Trinh 2.000.000 đồng tiền ma túy đá và hẹn giao nhận tại thị trấn Kbang. Tr đã chuyển 1.500.000 đồng cho Phát theo yêu cầu của bị cáo P và để 500.000 đồng trả tiền xe Taxi cho bị cáo. Sau đó, bị cáo mang ma túy, đi xe Taxi từ thị xã An Khê vào Nhà nghỉ Tuấn V để bán cho Tr, nhưng trong quá trình giao dịch việc mua bán thì giữa bị cáo và Tr đã không thống nhất được số lượng ma túy nên Tr không đồng ý mua và đi về. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang phối hợp cùng chính quyền địa phương tiến hành kiểm tra, bắt quả tang, khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Phượng và tạm giữ

những đồ vật, tài liệu có liên quan. Quá trình điều tra, bị cáo P không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không khai báo về nguồn gốc số ma túy và các dụng cụ, đồ vật, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã tạm giữ trong quá trình bắt quả tang, khám xét. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, là lời khai người làm chứng và dữ liệu điện tử thu thập được, lời khai của bị cáo tại phiên tòa khẳng định các thông tin trên Zalo P (có tên "Trần P") nhắn tin với Zalo có tên "chuột Vàng" do Lê Văn B và Nguyễn Thị Tú Tr, sinh năm 1995, sinh sống với nhau như vợ chồng tại thôn 6, xã Đông, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai (Bằng sử dụng tài khoản Zalo có tên "chuột Vàng" xác định bị cáo P đã cất giữ tổng cộng 3,0696 gam theo kết luận giám định số: 72/KLGĐ, ngày 15/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận tổng cộng 3,0696 gam ma túy đá (Methamphetamine) mục đích để bán.

Như vậy, việc VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai truy tố Trần Thị Phi P về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm lớn cho xã hội, hành vi này đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là nguồn của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bản thân bị cáo, ngày 25/9/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xử phạt 32 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", bị cáo thi hành án tại Trại giam Gia Trung. Đến ngày 27/7/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả cảnh tỉnh, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Liên quan trong vụ án còn có hai đối tượng gồm:

Đối với Nguyễn Thị Tú Tr, là người đã trực tiếp thỏa thuận việc mua bán ma túy với bị cáo Phượng. Mục đích Tr mua ma túy để sử dụng, hai bên thống nhất việc Tr mua của P 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) ma túy đá. Tuy nhiên, trước khi tiến hành giao nhận ma túy, Tr và bị cáo P cân số lượng ma túy để P bán cho Tri thì hai người không thống nhất được số lượng ma túy nên Tr không mua ma túy của P nữa nên giao dịch mua bán ma túy giữa Tr và bị cáo P đã không thành. Việc Trinh không mua ma túy của bị cáo P xuất phát từ ý thức chủ quan của Tr chứ không phải vì lý do khách quan nào khác. Thực tế Tr chưa nhận ma túy từ bị cáo P nên chưa đủ cơ sở để khởi tố, xử lý Tr về các tội *"Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang sẽ tiếp tục điều tra khi nào đủ cơ sở sẽ xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối tượng Nguyễn Mạnh G khai báo đã hai lần cùng bị cáo P sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của bị cáo P. Ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do bị cáo Phượng cung cấp. Ngoài lời khai duy nhất của Nguyễn Mạnh G không có tài liệu nào khác xác định hành vi *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* của bị cáo P. Hành vi này của bị cáo Trần Thị Phi P và Nguyễn Mạnh G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Do chưa có đủ cơ sở để xử lý hành vi của các đối tượng, nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau đối với các đối tượng Nguyễn Thị Tú Tr và Nguyễn Mạnh G là phù hợp với quy định, trong vụ án này HĐXX xem xét các đối tượng Trinh và Giang là người làm chứng trong vụ án.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vận chứng gồm:

+ 03 (ba) gói mẫu vật hoàn trả sau giám định, kí hiệu A, B, C có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai.

+ 25 (hai mươi lăm) túi nilon trong suốt;

+ 03 (ba) bật lửa;

+ 01 (một) kéo bằng kim loại;

+ 01 (một) bao da màu đen, trong bao da có 01 (một) cân điện tử (Power*1, Ming Heng Mini Scale);

+ 01 (một) túi xách bằng da, màu nâu, có quai xách bằng da rộng khoảng 01cm, kích thước túi xách (11cm x 21cm), trên túi xách có hình chuột mickey.

Xét thấy đây là tang vật, công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại OPPO màu đỏ (IMEL 1: 868476033465074; IMEL 2: 868476033465066) , xét thấy vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Phi P** phạm tội*:* "*Mua bán trái phép chất ma tuý*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Phi P 05** *(năm)* **năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ (ngày 07/01/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 03 (ba) gói mẫu vật hoàn trả sau giám định, kí hiệu A, B, C có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai;

+ 25 (hai mươi lăm) túi nilon trong suốt;

+ 03 (ba) bật lửa;

+ 01 (một) kéo bằng kim loại;

+ 01 (một) bao da màu đen, trong bao da có 01 (một) cân điện tử (Power*1, Ming Heng Mini Scale);

+ 01 (một) túi xách bằng da, màu nâu, có quai xách bằng da rộng khoảng 01cm, kích thước túi xách (11cm x 21cm), trên túi xách có hình chuột mickey.

Tuyên bán sung quỹ Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại OPPO màu đỏ (IMEL 1: 868476033465074; IMEL 2: 868476033465066).

(đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/10/2021 và ngày 23/02/2022 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thị Phi P phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-Công an huyện;
-Bị cáo;
-Chi cục THADS huyện
(khi án có HLPL);
-Lưu HSVA,VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lành